

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 7835-E07:2013

ISO 105-E07:2010

Xuất bản lần 1

**VẬT LIỆU DỆT –
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU –
PHẦN E07: ĐỘ BỀN MÀU VỚI TẠO ĐÓM: NƯỚC**

*Textiles – Tests for colour fastness
Part E07: Colour fastness to spotting: Water*

HÀ NỘI - 2013

Lời nói đầu

TCVN 7835-E07:2013 hoàn toàn tương đương với ISO 105-E07:2010.

TCVN 7835-E07:2013 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 38 *Vật liệu dệt* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần E07: Độ bền màu với tạt đốm: Nước

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part E07: Colour fastness to spotting: Water*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ bền màu của tất cả các loại và các dạng vật liệu dệt với tạt đốm bằng nước.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 4851 (ISO 3696), *Nước dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử*

TCVN 5466 (ISO 105-A02), *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu*

ISO 105-A05, *Textiles – Tests for colour fastness – Part A05: Instrumental assessment of change in colour for determination of grey scale rating* (Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A05: Đánh giá bằng thiết bị sự thay đổi màu để xác định cấp thang xám)

3 Nguyên tắc

Dùng đũa thủy tinh chà nhẹ vào những giọt nước trên bề mặt mẫu thử và đánh giá sự thay đổi màu của vật liệu dệt bằng thang xám hoặc bằng thiết bị sau 2 min và sau khi làm khô.

TCVN 7835-E07:2013

4 Thiết bị, dụng cụ

4.1 Pipet hoặc ống nhỏ giọt.

4.2 Đũa thủy tinh, có một đầu tròn.

4.3 Thang xám để đánh giá sự thay đổi màu, phù hợp với TCVN 5466 (ISO 105-A02).

4.4 Máy đo quang phổ hoặc máy so màu để đánh giá sự thay đổi màu, phù hợp với ISO 105-A05.

5 Thuốc thử

5.1 Nước loại 3, phù hợp với TCVN 4851 (ISO 3696).

6 Mẫu thử

6.1 Nếu vật liệu thử là vải, sử dụng một mẫu thử có kích thước (40 ± 2) mm x (100 ± 2) mm.

6.2 Nếu vật liệu thử là sợi, đan các sợi thành vải và sử dụng một mẫu thử có kích thước (40 ± 2) mm x (100 ± 2) mm, hoặc làm thành con sợi bao gồm các sợi song song dài (100 ± 2) mm và đường kính khoảng (5 ± 2) mm, buộc chặt gần hai đầu con sợi.

6.3 Nếu vật liệu thử là xơ rời, chải thẳng rồi ép vừa đủ để tạo thành một mền có kích thước (40 ± 2) mm x (100 ± 2) mm.

7 Cách tiến hành

7.1 Tại nhiệt độ phòng, nhỏ nước loại 3 (5.1) vào mẫu thử, sau đó dùng đũa thủy tinh chà nhẹ nước trên bề mặt mẫu thử để tạo ra một đốm có đường kính khoảng 20 mm. Trong trường hợp vải không thấm nước, lượng nước không được vượt quá 0,5 ml.

7.2 Sau 2 min, đánh giá sự thay đổi màu ở xung quanh đốm bằng thang xám (4.3) và/hoặc bằng thiết bị (xem 4.4).

7.3 Làm khô mẫu thử trong không khí ở nhiệt độ phòng và đánh giá lại sự thay đổi màu bằng thang xám (4.3) và/hoặc bằng thiết bị (xem 4.4).

8 Báo cáo thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm phải bao gồm các thông tin sau:

- a) viện dẫn tiêu chuẩn này;
- b) tất cả các chi tiết cần thiết để nhận biết mẫu thử;

- c) sự thay đổi màu của mẫu thử được đánh giá bằng số của cấp màu thang xám và/hoặc thiết bị sau 2 min và sau khi làm khô;
- d) bất kỳ sự sai khác nào so với cách tiến hành đã qui định, do thỏa thuận hoặc vì lý do khác.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 7835-A01 (ISO 105-A01), *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A01: Nguyên tắc chung của phép thử*
 - [2] ISO 105-J01, *Textiles – Tests for colour fastness – Part J01: General principles for measurement of surface colour*
 - [3] ISO 105-J03, *Textiles – Tests for colour fastness – Part J03: Calculation of colour differences*
 - [4] AATCC TM 107, *Colourfastness to water*
-